

Bản án số: 230/2023/DS-PT
Ngày: 13 - 12 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Triệu Hữu**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi**

Bà **Sơn Nữ Phà Ca**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Võ Minh Nhân** - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:** Bà **Trần Ngọc Bích**
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2023/TLPT-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 44/2023/DSST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 279/2023/QĐPT-DS, ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1972: có mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu H: Ông **Bùi Thanh T**, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang: có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Trần Bích P**, sinh năm 1968: có mặt.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người kháng cáo: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2022 và trong quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn trình bày:

Vào khoảng tháng 02 năm 2022, bà Trần Bích P có điện thoại bà Nguyễn Thị Thu H tiếp thị bán gạch lót nền, loại gạch tàu, kích thước 03 tấc với giá 7.000 đồng/viên, số lượng là 8.730 viên, thành tiền là 61.111.000 đồng; gạch đề mi (là gạch có chiều ngang 1,5 tấc) giá 6.000 đồng/ viên, số lượng là 4.000 viên, thành tiền là 24.000.000 đồng.

Bà P giao gạch cho bà H 2 lần. Lần đầu là ngày 27/02/2022, bà giao gạch đề mi, nhưng bà H không kiểm tra. Đến ngày 09/3/2022 giao lần hai vẫn là gạch đề mi. Khi giao gạch lần thứ hai bà H không có nhà, nên bà P đổ xuống vựa của bà H. Sau đó, bà P thông báo giao hàng xong và bà H trả đủ tiền cho bà P. Đến hai ngày sau, bà H kiểm tra phát hiện gạch giao không đúng thỏa thuận ban đầu, tức là bà P giao toàn gạch đề mi, không giao gạch 03 tấc. Các lần thỏa thuận mua bán gạch chỉ thực hiện bằng lời nói. Bà H đã nhiều lần điện thoại cho bà P, yêu cầu bà P giao đúng gạch đúng thỏa thuận, nhưng bà P không thực hiện.

Bà H khởi kiện, yêu cầu vô hiệu hợp đồng mua bán gạch giữa bà H với bà P. Buộc bà P trả lại bà H 85.111.000 đồng.

Tại biên bản hoà giải ngày 15/12/2023, bị đơn Trần Bích P trình bày:

Bà P có trực tiếp tiếp thị gạch tàu, loại gạch đề mi cho bà H. Sau một thời gian, bà H điện thoại bà P mua 03 lần gạch đề mi giá là 6.000 đồng. Bà P giao lần đầu một xe là 4.000 viên. Sau khoảng 01 tháng giao xe thứ hai một xe là 4.200 viên. Lần thứ ba giao một xe nhưng không nhớ số lượng cụ thể. Các lần bán gạch cho bà H chỉ thực hiện thỏa thuận bằng lời nói và không nhớ ngày tháng năm cụ thể. Ba lần giao gạch đều có bà H chứng kiến, bà H trực tiếp nhận gạch và giao trả tiền mặt đủ sau mỗi lần giao gạch. Bà P xác định là việc mua bán gạch là mua bán đứt đoạn. Nên hợp đồng mua bán gạch giữa bà P với bà H đã thực hiện xong. Số gạch bà H đã mua đó đã thuộc sở hữu của bà H. Bà P không đồng ý vô hiệu hợp đồng mua bán gạch đối với bà H, bà P không đồng ý trả lại số tiền theo yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 44/2023/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 430, Điều 431, Điều 434, Điều 436 của Bộ luật dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, nộp, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H, về việc:

1.1. Yêu cầu hủy hợp đồng mua bán gạch giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H với bị đơn Trần Bích P.

1.2. Yêu cầu buộc bị đơn Trần Bích P trả nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H 85.111.000 đồng (tám mươi lăm triệu một trăm mười một nghìn).

2. Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 44/2023/DS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long. T1 buộc bà P trả cho bà số tiền 85.111.000đ (T2 mười lăm triệu một trăm mười một nghìn đồng) và khắc phục hậu quả (nếu có).

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn kháng cáo và người đại diện hợp pháp yêu cầu hủy án sơ thẩm do phần quyết định của bản án sơ thẩm nhầm lẫn tư cách đương sự nên vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhưng sau đó thay đổi yêu cầu kháng cáo thành sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Vô hiệu hợp đồng mua bán gạch tàu thỏa thuận miệng. Hủy hợp đồng, buộc bà P trả lại cho bà H số tiền 85.111.000 đồng. Bà H trả lại cho bà P 8.404 viên gạch đề mi. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là việc bà P vi phạm nghĩa vụ giao hàng không đúng thỏa thuận về chất lượng (không đúng gạch 03 tác, chỉ giao gạch đề mi), không đúng số lượng (hợp đồng 12.730 viên nhưng giao chỉ 8.404 viên). Ngoài ra không còn lý do nào khác.

Bị đơn không có yêu cầu kháng cáo trình bày: Không chấp nhận kháng cáo vì bà H đã trực tiếp kiểm tra nhận hàng và thanh toán xong.

Trong phần tranh tụng, các đương sự thống nhất và không thống nhất:

Vấn đề thống nhất: Bà H có nghề nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng. Các lần bà P giao gạch, bà H đều thanh toán theo giá và số lượng thực tế. Các bên đã giao hàng và nhận tiền xong.

Vấn đề không thống nhất: Nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ giao hàng về số lượng và chất lượng nhưng bị đơn không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, bị đơn không thừa nhận, nguyên đơn không xuất trình được tài liệu chứng minh việc bị đơn giao gạch không đúng. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, nguyên đơn trình bày nhận hàng 03 lần, phù hợp lời trình bày của bị đơn. Nguyên đơn có lỗi trong việc giao nhận hàng, lời khai về số lượng gạch theo đơn khởi kiện và tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ không phù hợp.

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H.
- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 44/2023/DS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện M.
- Về án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn phải nộp số tiền 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn là còn trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí theo quy định nên được xem xét, giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc thay đổi nội dung kháng cáo trong phạm vi kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, buộc bị đơn phải trả tiền đã nhận nhưng xác định các lần giao hàng đều tại địa chỉ của nguyên đơn và bà H đều đã thanh toán đủ cho bà P theo số lượng và giá thanh toán từng đợt. Loại hàng hóa mua bán là gạch lát nền (loại gạch tàu) thuộc chuyên ngành kinh doanh của bà H. Đồng thời, nguyên đơn cũng thừa nhận đã có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc vô hiệu hợp đồng do vi phạm số lượng, chất lượng; hủy hợp đồng để buộc bị đơn phải trả lại toàn bộ tiền đã nhận là không đủ cơ sở để được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà H là không có căn cứ.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số

326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, quyền và nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 44/2023/DSST, ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện M.

Áp dụng Điều 430, Điều 431, Điều 434, Điều 436 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H, về việc:

1.1. Yêu cầu huỷ hợp đồng mua bán gạch giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H với bị đơn Trần Bích P.

1.2. Yêu cầu buộc bị đơn Trần Bích P trả nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H số tiền 85.111.000 đồng (T2 mươi lăm triệu một trăm mười một nghìn đồng).

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001154 ngày 25/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M; bà H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, quyền và nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chánh án;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- CCTHADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Triệu Hữu